TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2024/HSST
Ngày 18/12/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Ông Cồ Khắc Đam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn

2. Ông Vũ Minh Long

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 229/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn A, sinh năm 1988 tại Hải Phòng; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Hoàng Văn B (đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị H; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Hoàng Văn A là đảng viên thuộc Đại đội X, Tiểu đoàn Y, Trung đoàn Z, Bộ chỉ huy Quân sự TP Hải Phòng, đã phục viên theo Quyết định số 14/QĐX-AC ngày 15/3/2019 của Tư lệnh Quân khu 3. Trung đoàn Z đã làm thủ tục chuyển sinh hoạt Đảng và bàn giao hồ sơ đảng viên cho A để A chuyển về sinh hoạt Đảng tại xã V, huyện V, Hải Phòng. Tuy nhiên A không liên hệ, không nộp hồ sơ Đảng viên và không sinh hoạt Đảng từ đó đến nay. Do vậy, hiện nay bị cáo

Hoàng Văn A không còn là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam theo quyết định xóa tên trong danh sách Đảng viên số 725-QĐ/HU ngày 26/11/2024 của Huyện ủy V, Hải Phòng.

Bị cáo đầu thú ngày 23/8/2024, tạm giữ từ ngày 24/8/2024 đến ngày 02/9/2024 hủy tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

**** Bị hại***:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện G, Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Dương Ngọc V, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

** **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

Anh Vũ Huy Q - sinh năm 1988.

Nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện V, Hưng Yên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ và hồi 17 giờ ngày 23/8/2024, Công an xã K, huyện G, Hà Nội nhận được Đơn trình báo của chị Nguyễn Thị N - sinh năm: 1971, trú tại: thôn P, xã P, huyện G, Hà Nội về việc bị mất trộm 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu Panasonic tại căn biệt thự HA02 khu đô thị V, xã K, huyện G, Hà Nội và Đơn trình báo của anh Dương Ngọc V - sinh năm: 1983, trú tại: Phường M, quận H, Hà Nội về việc bị mất trộm 01 máy lade, 03 máy cắt, 03 máy khoan tại căn biệt thự HA01 khu đô thị V, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội.

Đến hồi 21 giờ ngày 23/8/2024, Hoàng Văn A đến Công an xã K đầu thú về việc: Ngày 12/8/2024, Hoàng Văn A có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy bơm nước tại căn hộ HA02 khu đô thị V, xã K, huyện G, Hà Nội và ngày 18/8/2024, A có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy lade, 03 máy cắt, 03 máy khoan tại căn hộ HA01 khu đô thị V, xã K, huyện G, Hà Nội.

Ngày 24/8/2024, Cơ quan điều tra đã thân dẫn Hoàng Văn A đến địa điểm bán các tài sản trộm cắp là cửa hàng kim khí Q1, địa chỉ thôn H, xã C,

huyện V, Hưng Yên của anh Vũ Huy Q - sinh năm 1988. Anh Q xác nhận đã mua máy bơm, máy cắt, máy khoan, máy lade đã qua sử dụng do A mang đến bán và đã giao nộp toàn bộ các máy móc nêu trên cho cơ quan công an để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn A:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu - đen, BKS: 89F4-7414; số khung: RLHHA08041Y038614, số máy: HA08E0038635, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Vũ Huy Q:

- 01(một) máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01(một) máy lade nhãn hiệu RUBYQ mầu vàng đen, đã qua sử dụng.
- 01(một) máy cắt nhãn hiệu DCA mầu xanh, đã qua sử dụng.
- 02(hai) máy khoan không có nhãn hiệu màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01(một) máy khoan không có nhãn hiệu màu đỏ, đã qua sử dụng.
- 01(một) máy cắt nhãn hiệu YAMASU màu đỏ, đã qua sử dụng.
- 01(một) máy cắt nhãn hiệu KAINUO màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Văn A khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng hơn 06 giờ ngày 12/8/2024, Hoàng Văn A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 89F4-7414 đến khu đô thị V, xã K với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua căn biệt thự HA02 khu đô thị V, xã K, A thấy cửa nhà được khóa bằng khóa dây màu đỏ, không có người trông giữ nên A đỗ xe ở vỉa hè bên đường đối diện và đi bộ đến trước cửa nhà, nhìn thấy ở góc tường trước cửa nhà có chìa khoá, A nhặt lên để mở khoá dây và mở cửa đi vào bên trong tìm kiếm tài sản để trộm cắp. A nhìn thấy tại khu vực gầm cầu thang tầng 1 cạnh phòng vệ sinh A có 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic màu xanh đang được đấu nối vào đường ống nước nên đã dùng tay tháo tách chiếc máy bơm khỏi đường ống và đặt lên xe máy đi tìm chỗ bán. Đến khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, A đến cửa hàng Q1 tại khu vực thôn H, xã C, huyện V, Hưng Yên bán cho anh Vũ Huy Q chiếc máy bơm với giá 400.000 đồng, A đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/8/2024, A tiếp tục điều khiển xe máy BKS: 89F4-7414 đến khu đô thị V, xã K mục đích trộm cắp tài sản. Khi

đi ngang qua căn biệt thự HA01 đang xây dựng không có cửa, không có người trông giữ nên A đã để xe máy trên vỉa hè và đi bộ vào bên trong tầng 1 căn nhà. A phát hiện một số máy móc xây dựng đặt tại nhiều vị trí tại tầng 1 căn hộ nên A nhặt 01 bao tải màu trắng và lấy 03 máy khoan, 03 máy cắt, 01 máy lade cho vào trong bao tải, bê ra xe máy và tiếp tục điều khiển xe đến cửa hàng Q1 bán cho anh Vũ Huy Q được số tiền 900.000 đồng, A đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 23/8/2024, A đã đến Công an xã K để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện G kết luận:

01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị 2.200.000 đồng; 01 (một) máy lade nhãn hiệu RUBYQ màu vàng đen, đã qua sử dụng có giá trị 350.000 đồng; 01 (một) máy cắt nhãn hiệu DCA màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị 1.350.000 đồng; 02 (hai) máy khoan không có nhãn hiệu màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị 2.100.000 đồng (1.050.000 đồng/chiếc); 01 (một) máy khoan không có nhãn hiệu màu đỏ, đã qua sử dụng có giá trị 1.100.000 đồng; 01(một) máy cắt nhãn hiệu YAMASU màu đỏ, đã qua sử dụng có giá trị 800.000 đồng; 01(một) máy cắt nhãn hiệu KAINUO màu đỏ, đã qua sử dụng có giá trị 1.200.000 đồng. ***Tổng giá trị tài sản là 9.100.000 đồng.***

Đối với anh Vũ Huy Q khi mua các tài sản do Hoàng Văn A bán thì anh Q không biết các tài sản trên do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện G không có căn cứ xử lý về hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu - đen, BKS: 89F4-7414; số khung: RLHHA08041Y038614, số máy: HA08E0038635, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn A qua xác minh, chiếc xe trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn U - sinh năm 1969, HKTT: Xã L, huyện V, Hưng Yên (bố vợ của Hoàng Văn A). Ông U cho A mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại từ năm 2019, việc A sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản, ông U không biết và không liên quan gì. Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông U.

Đối với máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic màu xanh, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị N, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị N.

Đối với 01 máy lade nhãn hiệu RUBYQ mầu vàng đen, đã qua sử dụng; 01 máy cắt nhãn hiệu DCA màu xanh, đã qua sử dụng; 02 máy khoan không có nhãn hiệu màu xanh, đã qua sử dụng; 01 máy khoan không có nhãn hiệu màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 máy cắt nhãn hiệu YAMASU màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 máy cắt nhãn hiệu KAINUO màu đỏ, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của anh Dương Ngọc V, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh V.

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Ngày 20/11/2024, bị cáo Hoàng Văn A đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho anh anh Vũ Huy Q số tiền 1.300.000 đồng. Anh Q không yêu có yêu cầu nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 212/CT-VKSGL ngày 05 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Hoàng Văn A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi *Trộm cắp tài sản* như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.
- Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A mức án từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/8/2024 đến 02/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Anh Vũ Huy Q đã nhận lại số tiền 1.300.000 đồng từ bị cáo An và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Không có.

Trong phần Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Trong các ngày 12 và 18/8/2024, bị cáo Hoàng Văn A lợi dụng sơ hở của người bị hại đã 02 lần thực hiện hành lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị là 9.100.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng hơn 06 giờ ngày 12/8/2024, tại căn biệt thự HA02 khu đô thị V, xã K, huyện G, Hà Nội, bị cáo Hoàng Văn A đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic màu xanh có giá trị 2.200.000 đồng của chị Nguyễn Thị N.

Lần thứ hai: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/8/2024, tại căn biệt thự HA01 khu đô thị V, xã K, huyện G, Hà Nội, Hoàng Văn A có hành vi trộm cắp 01 máy lade nhãn hiệu RUBYQ màu vàng đen, đã qua sử dụng; 01 máy

cắt nhãn hiệu DCA màu xanh, đã qua sử dụng; 02 máy khoan không có nhãn hiệu màu xanh, đã qua sử dụng; 01 máy khoan không có nhãn hiệu màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 máy cắt nhãn hiệu YAMASU màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 máy cắt nhãn hiệu KAINUO màu đỏ, đã qua sử dụng có tổng giá trị 6.900.000 đồng của anh Dương Ngọc V.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự .

Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;"..

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình rèn luyện trong quân ngũ, bị cáo đã có nhiều thành tích cao và được Trung đoàn Z - Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng tặng thưởng nhiều giấy khen. Khi hành vi bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả cho Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong ngày 12/8/2024 và ngày 18/8/2024, bị cáo thực hiện 02 lần hành vi phạm tội nên xác định là tính tiết tăng tặng trách nhiệm hình sự *Phạm tội hai lần trở lên* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và cho bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường, khắc phục hậu quả và không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I; mục II Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

[6] Bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, kèm theo Danh mục án phí, lệ phí tòa án.

[1]. *Xử phạt*: Bị cáo Hoàng Văn A **09** (Chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn A cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng đối với bị cáo.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự*: Không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. *Về kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THA dân sự huyện G;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cồ Khắc Đam

Hội đồng xét xử

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 ngày 06 tháng 9 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án- trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Cồ Khắc Đam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn

2. Bà Phạm Thị Oanh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo: **Dương Anh Dũng,** sinh năm 1985 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Số 133 Ngõ 285 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn Ái Mộ, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội và **Nguyễn Huy Cường,** sinh năm 1981 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 1 Ngõ 21 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Kết quả biểu quyết: 3/3

1. *Về điều luật áp dụng*:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. *Về hình phạt*:

- Xử phạt bị cáo Dương Anh Dũng **12**(Mười hai) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Cường **09**(Chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. *Về các vấn đề khác* :

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen và 01 (Một) đôi dép màu đen; 01 (Một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen; 01 (Một) quần đùi màu trắng và 01 (Một) áo dài tay màu tím than đã qua sử dụng.

Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 05 phút ngày 06 tháng 9 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**